

**THCS Cửu
Năm học 20
Học kỳ 1**

THỨ	TIẾT	9A1 (Tiên)		9A2 (T.Trinh)		9A3 (Linh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	SHL - Tiên	Văn - Hạnh	SHL - T.Trinh	Toán TT - Nhật	SHL - Linh	KHTN - T.Trang
	2	KHTN - K.Trang	Văn - Hạnh	Toán - Nhật	KNS - KNS 4	Toán - Thu	LS-ĐL - Tú
	3	NNgữ - Tiên	TANN - GVNN 4	Toán - Nhật	GDCD - Loan	Toán - Thu	NNgữ - T.Trinh
	4	Toán - Ngọc	STEM - STEM	Tin - Dung	TANN - GVNN 4	CNghệ - Phương	N Ngữ TT - T.Trinh
	5						
3	1	GDDP - Hạnh	KNS - KNS 4	KHTN - Đ.Oanh	NNgữ - T.Trinh	Văn - Linh	STEM - STEM
	2	Văn - Hạnh	Toán - Ngọc	KHTN - Đ.Oanh	NNgữ - T.Trinh	CNghệ - Phương	KNS - KNS 4
	3	GDTC - Trường	Văn TT - Hạnh	N.thuật (ẢN) - Lâm	Văn - Sâm	KHTN TT - T.Trang	Văn - Linh
	4	KHTN - K.Trang	HD TN-HN - Sang	HD TN-HN - Phi	Văn - Sâm	KHTN - T.Trang	Văn TT - Linh
	5						
4	1	CNghệ - Phương	CNghệ - Phương	NNgữ - T.Trinh	Toán - Nhật	Tin - Dung	KHTN - T.Trang
	2	N.thuật (ẢN) - Lâm	LS-ĐL - Lan	N Ngữ TT - T.Trinh	STEM - STEM	Toán - Thu	KHTN - T.Trang
	3	NNgữ - Tiên	LS-ĐL - Lan	CNghệ - Phương	GDTC - Trường	LS-ĐL - Tú	Toán TT - Thu
	4	NNgữ - Tiên	N Ngữ TT - Tiên	LS-ĐL - Lan	CNghệ - Phương	LS-ĐL - Tú	Toán - Thu
	5						
5	1	KHTN - K.Trang	Văn - Hạnh	KHTN - Đ.Oanh	N.thuật (MT) - Oanh	NNgữ - T.Trinh	TANN - GVNN 4
	2	KHTN - K.Trang	Toán - Ngọc	B rỏ - GVBR	Văn - Sâm	NNgữ - T.Trinh	N.thuật (ẢN) - Lâm
	3	B rỏ - GVBR	Toán TT - Ngọc	GDDP - Sâm	Toán - Nhật	N.thuật (MT) - Oanh	Văn - Linh
	4	N.thuật (MT) - Oanh	Tin - Dung	Văn TT - Sâm	Toán TT - Nhật	B rỏ - GVBR	Văn - Linh
	5						
6	1	Toán - Ngọc	KHTN TT - K.Trang	KHTN - Đ.Oanh	Văn - Sâm	HD TN-HN - Phi	GDCD - Loan
	2	GDCD - Loan	Toán TT - Ngọc	LS-ĐL - Lan	KHTN TT - Đ.Oanh	GDDP - Linh	HD TN-HN - Phi
	3	HD TN-HN - Sang	HD TNH-N-CN - Tiên	LS-ĐL - Lan	HD TNH-N-CN - T.Trinh	Toán TT - Thu	HD TNH-N-CN - Linh
	4	LS-ĐL - Lan		HD TN-HN - Phi		GDTC - Trường	
	5						